

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HSPT

Ngày: 16 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Các Thẩm phán:

1/ Ông **Lê Nguyên Khoa**

2/ Ông **Nguyễn Hữu Tuấn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Nguyệt** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Thiết** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2023/HSPT ngày 07/02/2023 đối với bị cáo Phạm Vũ H. Do có kháng cáo của bị cáo Phạm Vũ H và bị hại Nguyễn Ngọc S đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2022/HSST ngày 13/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện T.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Phạm Vũ H**, sinh năm 1994 tại T, Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu T và bà Phạm Tuyết M; vợ Trần Thị V, có 01 người con sinh 08/8/2022; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Trương Hoàng S – Luật sư của Văn phòng luật sư A, thuộc đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Bị hại có kháng cáo: Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 23/01/2022 tại nhà ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1969, ngụ ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long có tổ chức tiệc cưới cho con gái là Nguyễn Thị T, sinh năm 1994, ngụ cùng địa chỉ. Anh Nguyễn Ngọc S (là anh bà con cô cậu của Nguyễn Thị T) đến phụ tiệc cưới. Bị cáo Phạm Vũ H là bạn của Nguyễn Thị T cũng đến dự tiệc cưới.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, trong lúc tham gia tiệc cưới giữa Nguyễn Ngọc S và Phạm Vũ H có lời qua tiếng lại dẫn đến cự cãi nên bà Nguyễn Thị H (là vợ ông D) kêu Sang điều khiển xe về nhà trước. Phạm Vũ H ở lại một lúc thì cũng ra về. Sang điều khiển xe về nhà lấy một cây dao tự chế rồi quay lại nhà ông D để đánh nhau với H. Còn H ra về một đoạn khoảng 100 mét thì dừng lại cặp lề đường để đi vệ sinh. Khi Sang quay lại gặp H trên đường đá bụi gần nhà ông D thì H nhìn thấy trên tay của Sang có cầm cây dao tự chế nên H nghĩ rằng Sang muốn chém H. H chạy vào nhà của ông D đến khu vực giàn chén lấy một con dao (loại dao phay mũi nhọn sử dụng trong gia đình) để đánh nhau với Sang. H quay lại đường đá bụi trước nhà ông D thì gặp Sang. Sang cầm dao tự chế chém về phía của H. H cũng cầm dao chém về phía của Sang thì con dao của H bị sút cán, phần lưỡi dao bay về phía của Sang trúng vào bụng của Sang gây thương tích. Sau đó, H đi về nhà, còn Sang được người nhà đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long cấp cứu và điều trị từ ngày 23/01/2022 đến ngày 31/01/2022 thì xuất viện.

Ngày 29/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích đối với Nguyễn Ngọc S.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 44/2022/TgT ngày 06/4/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Vĩnh Long kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng thượng vị kích thước 0,5x3 cm do vật sắc gây ra, vết thương gan trái dài 5cm, thủng dạ dày 2 cm, hiện tại vết thương và vết mổ đường giữa kích thước 0,5x23 cm.

- 02 vết dẫn lưu hông phải kích thước 1x0,5 cm và 1x0,5cm

- 01 vết dẫn lưu hông trái kích thước 1,5x0,5 cm

2. Theo thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 53% (năm mươi ba phần trăm).

Bị cáo Phạm Vũ H thừa nhận toàn bộ hành vi dùng con dao gây thương tích cho anh Nguyễn Ngọc S vào ngày 23/01/2022. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) cây dao tự chế dài 49cm, cán dao bằng nhựa màu trắng dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 36cm, một bề lưỡi sắc bén, mũi nhọn, phần

rộng nhất của lưỡi dao 05cm (cây dao của Nguyễn Ngọc S dùng để đánh nhau với Phạm Vũ H).

- Đối với con dao mà bị cáo Phạm Vũ H dùng để gây thương tích cho bị hại Nguyễn Ngọc S thì bị cáo đã bỏ lại tại hiện trường. Công an xã Long Phú tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Xử lý vật chứng: Chuyển 01 (một) cây dao tự chế (có đặc điểm như trên) từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T để tiếp tục quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Ngọc S yêu cầu Phạm Vũ H bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền ngày công lao động, chi phí tổn hại sức khỏe và tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền 69.595.000 đồng (Sáu mươi chín triệu năm trăm chín mươi lăm ngàn đồng). Bị cáo Phạm Vũ H đã bồi thường xong cho bị hại. Bị hại Nguyễn Ngọc S không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Tại bản án sơ thẩm số: 61/2022/HSST ngày 13/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Vũ H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Phạm Vũ H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Cùng ngày 27/12/2022, bị cáo Phạm Vũ H và bị hại Nguyễn Ngọc S có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có điều kiện nuôi con nhỏ.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nguyên nhân, hậu quả mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Vũ H mức án 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét

đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như án sơ thẩm và các tình tiết bị cáo nhất thời phạm tội, thiếu hiểu biết về pháp luật. Hành vi của bị cáo chỉ cầm dao quơ để cho phía bị hại không tấn công bị cáo nhưng do cán dao bị sức nên lưỡi dao mới rơi trúng người bị hại gây thương tích. Trong vụ án này phía bị hại cũng có lỗi, bị hại chủ động chạy xe về nhà lấy hung khí là con dao tự chế có sẵn chạy đến tìm bị cáo để giải quyết mâu thuẫn với bị cáo và sau khi xét xử sơ thẩm phía bị hại thấy được lỗi của mình, tiếp tục có đơn kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo, đề nghị phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Vũ H và bị hại Nguyễn Ngọc S đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị hại có đơn kháng cáo và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trên cơ sở từ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để xác định: vào khoảng 14 giờ ngày 23/01/2022, tại nhà ông Nguyễn Văn D thuộc ấp Phú Thạnh, xã Long Phú, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Do có mâu thuẫn với bị hại Nguyễn Ngọc S, bị cáo Phạm Vũ H đã có hành vi dùng 01 (một) con dao (loại dao phay mũi nhọn) chém về phía của Nguyễn Ngọc S thì con dao của H bị sút cán, phần lưỡi dao bay về phía của Nguyễn Ngọc S trúng vào vùng bụng gây thương tích cho bị hại Nguyễn Ngọc S với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 53%. Do đó cấp sơ thẩm xét xử bị cáo H phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây sự hoang mang trong nội bộ nhân dân. Tuy nhiên xét đến nguyên nhân vụ việc thì nhận thấy bị hại có một phần lỗi, sau khi cự cãi với bị cáo và trong người đã có uống rượu bia, bị hại chủ động về nhà lấy dao tự chế có

sẵn rồi đi tìm bị cáo để giải quyết mâu thuẫn. Nhưng thay vì chọn cách giải quyết sự việc êm đẹp thì bị cáo lại lấy dao nhằm đầu vớ bị hại và kết quả gây thương tích cho bị hại, tỷ lệ 53%. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường sức khỏe của người khác và xem thường sự trừng phạt của pháp luật. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi của bị cáo, nhằm giáo dục riêng bị cáo trở thành công dân hữu ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét án sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Mức án mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm phía bị hại cũng thấy được phần lỗi của mình nên tiếp tục có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, xét chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và bị hại, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

[5] Xét đề nghị của kiểm sát viên về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại là chưa có cơ sở như đã nhận định trên.

[6] Đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo là có cơ sở để chấp nhận một phần như đã nhận định trên.

[7] Về án phí: bị cáo và bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Vũ H và bị hại Nguyễn Ngọc S. Sửa Bản án sơ thẩm số: 61/2022/HSST ngày 13/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Phạm Vũ H 02 (Hai) năm tù** về tội “*Cố ý gây thương tích*”

Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Vũ H và bị hại Nguyễn Ngọc S không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSTC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND HT: 02;
- CQTHADS HT: 01;
- CQTHAHS HT: 01;
- Trại giam: 01; BC: 01;
- NBC: 01; BH: 01;
- P.HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND xã N: 01;
- TNV+P KTNV: 02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lâm Văn Năm